

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CÂY THỊ

Số: 04 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cây Thị, ngày 05 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán
ngân sách xã Cây Thị năm 2022**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CÂY THỊ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

*Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy
định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;*

*Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về
việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Quyết định số 5388 /QĐ-UBND ngày 30/12/2021 của UBND
huyện Đông Hỷ về việc giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Đông Hỷ
năm 2022;*

*Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 30/12/2021 của HĐND xã Cây
Thị về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Cây Thị năm 2022;*

Xét đề nghị của bộ phận kế toán ngân sách,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Cây Thị năm 2022 (theo các Biểu đính kèm Quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng HĐND và UBND, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy- HĐND TT;
- Các cơ quan đoàn thể;
- Các tổ trưởng;
- Lưu: VP UBND.



Dương Minh Thư

Cây Thị, ngày 05 tháng 01 năm 2023

CÔNG KHAI THUYẾT MINH
Công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách
Xã Cây Thị năm 2022

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;

Căn cứ Thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách Nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 5388/QĐ-UBND ngày 31/12/2021 của UBND huyện Đông Hồ về việc giao Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Đông Hồ năm 2022;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 31/12/2021 của HĐND xã Cây Thị về việc giao dự toán thu - chi ngân sách xã Cây Thị năm 2022.

UBND xã Cây Thị thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã Cây Thị năm 2022 như sau:

1. Thu ngân sách năm 2022:

- Thu ngân sách Nhà nước đạt 167.698.000/139 triệu đồng = 120% dự toán giao.

2. Chi ngân sách năm 2022:

Tổng chi ngân sách đạt 6.445.542.000/4.099 triệu đồng = 157% dự toán. Trong đó: Chi thường xuyên đạt 4.637.696.000/3.974 triệu đồng đạt 116% dự toán.

Chi đầu tư 1.807.846.000đ

3. Đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi ngân sách năm 2022:

Có được kết quả thu - chi ngân sách trên là do ngay từ đầu năm 2022 UBND xã đã xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách năm 2022 theo đúng thời gian quy định, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ ngay từ đầu năm. Hàng tháng, hàng quý họp đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của từng quý và đề ra phương hướng, giải pháp để thực hiện nhiệm vụ năm 2023

Đảng ủy, HĐND - UBND cùng các ban ngành đoàn thể tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp tiết kiệm chi tiêu, chống thất thu ngân sách, thực hiện cải cách hành chính đã tạo điều kiện thực hiện tốt dự toán ngân sách được giao.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong năm 2022 công tác tài chính - ngân sách của xã Cây Thị gặp phải một số khó khăn như: Nhận thức của người dân về việc tự kê khai và kê khai nghĩa vụ nộp thuế trong hoạt động sản xuất kinh doanh chưa cao nhất là trong lĩnh vực thuế vận tải và thuế xây dựng.

Trong năm 2022, UBND xã thực hiện các khoản chi thường xuyên bám sát so với dự toán đầu năm, thanh toán đầy đủ, kịp thời các khoản chi theo chế độ chính sách của nhà nước, bổ sung kịp thời các khoản bổ sung có mục tiêu để chi trả cho các nhiệm vụ đảm bảo không bị nợ đọng. Nói chung, năm 2022 đảm bảo các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh ở địa phương./.

KÊ TOÁN

Hoàng Thị Mươi



CHỦ TỊCH UBND

Dương Minh Thư



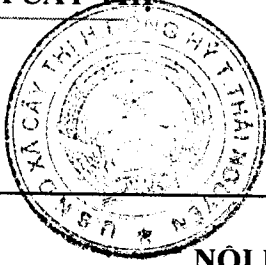
THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2022		THỰC HIỆN NĂM 2022		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	4.220.000	4.099.000	7.289.799	7.139.968	172,7	174,2
I	Thu hưởng điều tiết	260.000	139.000	317.529	134.912		97,1
1	Các khoản thu 100%	24.000	24.000	51.014	27.681	212,6	115,3
-	Phi, lệ phí	19.000	19.000	24.997	20.681	131,6	108,8
+	Phi hộ tịch, chứng thực	13.000	13.000	10.297	5.981	79,2	46,0
+	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	6.000	6.000	14.500	14.500	241,7	241,7
+	Lệ phí đăng ký cư trú			200	200		
-	Thu khác	5.000	5.000	26.017	7.000	520,3	140,0
+	DVSD DTBH tại chợ						
+	Thu phạt	5.000	5.000	25.797	25.797	515,9	515,9
+	Thu chậm nộp các khoản khác			220			
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	236.000	115.000	266.515	107.231	112,9	93,2
2.1	Các khoản thu phân chia	236.000	115.000	266.515	107.231	112,9	93,2
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	4.000	4.000	8.101	6.659	202,5	166,5
-	Lệ phí trước bạ nhà, đất	22.000	11.000	52.768	26.384	239,9	239,9
-	Thuế GTGT	100.000	100.000	74.188	74.188	74,2	74,2
-	Thuế TNCN	110.000		131.458		119,5	
+	Thuế TNCN từ kinh doanh	50.000		21.020		42,0	
+	Thuế TNCN từ chuyển quyền SDD	60.000		110.438		184,1	
2.2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định						
II	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
III	Thu chuyển nguồn			70.975	70.975		
IV	Thu kết dư ngân sách năm trước						
V	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	3.960.000	3.960.000	6.901.295	6.901.295		174,3
	Thu bổ sung cân đối	3.960.000	3.960.000	3.960.000	3.960.000		100,0
	Thu bổ sung có mục tiêu			2.941.295	2.941.295		



ST	T	DỰ TOÁN NĂM 2022				THỰC HIỆN NĂM 2022			
		TỔNG SỐ	XÂY DỰNG CƠ BẢN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	XÂY DỰNG CƠ BẢN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	
A		1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2
		XÂY DỰNG CƠ BẢN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	XÂY DỰNG CƠ BẢN	THƯỜNG XUYÊN	TỔNG SỐ	XÂY DỰNG CƠ BẢN	THƯỜNG XUYÊN
		SO SÁNH (%)			SO SÁNH (%)			SO SÁNH (%)	
I	Trong đó	4.099.000	0	4.099.000	6.445.542	1.807.846	4.637.696	157,2	113,1
1	Chi giáo dục	3.974.000		3.974.000	4.637.696		4.637.696	116,7	116,7
2	Chi ứng dụng, chuyên giao công nghệ								
3	Chi y tế	44.700		44.700	18.774		36.654	42,0	82,0
4	Chi văn hóa, thông tin	35.000		35.000	9.260		34.402	26,5	98,3
5	Chi phát thanh, truyền thanh								
6	Chi thể dục thể thao	25.000		25.000	24.996		59.396	100,0	237,6
8	Chi các hoạt động kinh tế	25.000		25.000	248.065		248.065	992,3	992,3
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	3.736.224		3.736.224	5.952.029	1.807.846	4.144.183	159,3	110,9
10	Chi cho công tác xã hội	108.076		108.076	114.996		114.996	106,4	106,4
11	Chi khác								
II	Tiết kiệm chi 10%	62.000		62.000					
III	Dự phòng	63.000		63.000					
IV	Chi chuyển nguồn ngân sách sang năm sau								



CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2022

Đơn vị: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2022	Thực hiện năm 2022	So sánh
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	4.099.000,0	7.139.968	174,2
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	24.000	44.525	185,5
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	115.000,00	123.173,00	107,1
3	Thu bổ sung	3.960.000	6.901.295	174,3
	- Thu bổ sung cân đối	3.960.000	3.960.000	100,0
	- Thu bổ sung có mục tiêu		2.941.295	
4	Thu chuyển nguồn		70.975	
II	TỔNG SỐ CHI	4.099.000	6.445.542	157,2
1	Chi đầu tư phát triển		1.807.846	
2	Chi thường xuyên	3.974.000	4.637.696	116,7
3	Tiết kiệm chi 10%	62.000		
4	Dự phòng	63.000		